|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Quảng Bình, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO 1**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao**

**dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ** …….

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Xét Tờ trình số* [*/TTr-UBND*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=6358/TTr-UBND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=77&lan=1)*ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra số* [*/BC-HĐND*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=96/BC-H%C4%90ND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=77&lan=1)*ngày tháng năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ****:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá đăng ký tại tỉnh Quảng Bình và đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

b) Các đơn vị cung cấp dịch vụ giám sát hành trình trên tàu cá của tỉnh Quảng Bình.

c) Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Mỗi tàu cá hỗ trợ một lần trong một năm cước phí thuê bao thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá. Mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình cho 01 thiết bị.

2. Đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định. Thực hiện hỗ trợ chặt chẽ, đúng đối tượng, tránh trường hợp lợi dụng chính sách để trục lợi.

**Điều 3. Định mức, thời gian hỗ trợ và nguồn kinh phí hỗ trợ**

1. Mỗi tàu cá được hỗ trợ 70% cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình, nhưng không quá 210.000 đồng/tháng/tàu.

2. Thời gian được hưởng hỗ trợ trong vòng 03 năm, bắt đầu từ ngày 01/01/2024

3. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

**Điều 4. Điều kiện hỗ trợ**

1. Chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên được đăng ký tại tỉnh Quảng Bình, có Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực;

2. Tàu cá được hưởng hỗ trợ phải có dữ liệu hành trình tại Hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản.

3. Chủ tàu có hợp đồng, hóa đơn trả phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định.

4. Trường hợp không được hỗ trợ:

a) Trong năm hỗ trợ Hệ thống giám sát tàu cá có cảnh báo tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác vùng biển Việt Nam, trừ trường hợp cơ quan chức năng và chính quyền địa phương xác minh, làm rõ nguyên nhân vượt ranh giới vì lý do bất khả kháng.

b) Chủ tàu cá bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến thiết bị giám sát hành trình. Thời gian không hỗ trợ 12 tháng kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan chức năng.

**Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ**

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá (Phụ lục 01, ban hành theo Nghị quyết này).

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu; Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực theo quy định.

c) Bản sao hợp đồng, hóa đơn trả phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định.

2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

a) Vào quý 4 hàng năm, chủ tàu cá nộp một bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Thủy sản Quảng Bình).

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt số tiền hỗ trợ cho các chủ tàu đủ điều kiện hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc thẩm định không đủ điều kiện hỗ trợ, trong thời hạn 02 ngày làm việc Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo cho chủ tàu.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho chủ tàu.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền vào tài khoản cho chủ tàu cá.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ … thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban thường vụ Quốc hội (để báo cáo);  - Chính phủ (để báo cáo);  - Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);  - Bộ Tài chính (để báo cáo);  - Cục Kiểm tra VBQPPL -Bộ Tư pháp;  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đoàn DBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - TT: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;  - Trung tâm Công báo tỉnh;  - Lưu: VT, CTHĐND. | **CHỦ TỊCH** |

**PHỤ LỤC 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**Cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá**

Kính gửi:Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình

Tôi tên là: ……………………………………………………………………………

Số CCCD ……………………………….cấp ngày ……. tháng ………năm……….

Địa chỉ: …………………………………………………………………………...

Chủ tàu cá: QB ……….TS; Chiều dài lớn nhất (Lmax) …………..; Công suất máy chính: ……….. (KW).

Số điện thoại: ………………………. ………………………………………….….

Số tài khoản: ………………… tại ngân hàng …………………………………..

Tôi đề nghị hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá năm………, với tổng số tiền là: ………….…….. đồng (*Bằng chữ: …………………………………).*

Tôi cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số …../2023/NQ-HĐND ngày …../…../2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ kèm theo**  *(Liệt kê đầy đủ)* | *............, ngày….tháng….năm.......*  **Người đề nghị**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |